

**MẪU 1**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2015

**PHIẾU GIÁO VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THEO CHUẨN  
NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM GIÁO VIÊN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

Khoa / tổ bộ môn: .....; Năm học: 2014 – 2015

Họ và tên giáo viên: .....

Các môn học / học phần được phân công giảng dạy: .....

Lớp được phân công chủ nhiệm: .....

**I. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ:**

| Số hiệu                                    |             | Nội dung tiêu chuẩn và tiêu chí                                    | Kết quả tự đánh giá<br>(ghi dấu "x" vào ô thích hợp) |          |          |          |          | Minh chứng đã<br>có (ghi số thứ tự<br>nguồn minh chứng<br>của tiêu chuẩn) |
|--------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|---------------------------------------------------------------------------|
| Tiêu<br>chuẩn                              | Tiêu<br>chí |                                                                    | Không<br>đạt                                         | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 | Mức<br>4 |                                                                           |
| 1                                          |             | <b>Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục</b>          |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 1           | Hiểu biết đối tượng giáo dục                                       |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 2           | Hiểu biết môi trường giáo dục                                      |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 2                                          |             | <b>Năng lực dạy học</b>                                            |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 3           | Lập kế hoạch dạy học                                               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 4           | Lập kế hoạch bài dạy                                               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 5           | Chuẩn bị các điều kiện và phương tiện dạy học                      |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 6           | Thực hiện kế hoạch dạy học                                         |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 7           | Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 8           | Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 9           | Xây dựng môi trường dạy học                                        |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 10          | Đánh giá kết quả học tập của học sinh                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 11          | Quản lý hồ sơ dạy học                                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 3                                          |             | <b>Năng lực giáo dục</b>                                           |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 12          | Lập kế hoạch các hoạt động giáo dục                                |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 13          | Giáo dục qua các hoạt động dạy học                                 |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 14          | Giáo dục qua công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục khác |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 15          | Hỗ trợ, hướng dẫn nghề nghiệp, việc làm cho học sinh               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 16          | Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh                            |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 4                                          |             | <b>Năng lực hợp tác trong dạy học và giáo dục</b>                  |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 17          | Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp trong trường                     |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 18          | Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp ngoài trường                     |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 5                                          |             | <b>Năng lực phát triển nghiệp vụ sư phạm</b>                       |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 19          | Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm                          |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 20          | Đổi mới dạy học và giáo dục                                        |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| <b>Tổng số tiêu chí đạt mức tương ứng:</b> |             |                                                                    |                                                      |          |          |          |          | -                                                                         |

**Ghi chú:** Không đạt (không cho điểm); Mức 1 (1 điểm); Mức 2 (2 điểm); Mức 3 (3 điểm);  
Mức 4 (4 điểm).

- Tổng số điểm: .....

- Tự xếp loại: .....

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG (giáo viên tự đánh giá)**

### **1. Những điểm mạnh:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### **2. Những điểm yếu:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### **3. Hướng phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**GIÁO VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## PHIẾU KHOA / TỔ BỘ MÔN VÀ HIỆU TRƯỞNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN

Khoa / tổ bộ môn: .....; Năm học: 2014 – 2015

Họ và tên giáo viên được đánh giá: .....

### I. KHOA / TỔ BỘ MÔN ĐÁNH GIÁ

| Số hiệu                                    |             | Nội dung tiêu chuẩn và tiêu chí                                    | Kết quả tự đánh giá<br>(ghi dấu "x" vào ô thích hợp) |          |          |          |          | Minh chứng đã<br>có (ghi số thứ tự<br>nguồn minh chứng<br>của tiêu chuẩn) |
|--------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|---------------------------------------------------------------------------|
| Tiêu<br>chuẩn                              | Tiêu<br>chí |                                                                    | Không<br>đạt                                         | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 | Mức<br>4 |                                                                           |
| 1                                          |             | <b>Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục</b>          |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 1           | Hiểu biết đối tượng giáo dục                                       |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 2           | Hiểu biết môi trường giáo dục                                      |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 2                                          |             | <b>Năng lực dạy học</b>                                            |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 3           | Lập kế hoạch dạy học                                               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 4           | Lập kế hoạch bài dạy                                               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 5           | Chuẩn bị các điều kiện và phương tiện dạy học                      |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 6           | Thực hiện kế hoạch dạy học                                         |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 7           | Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 8           | Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 9           | Xây dựng môi trường dạy học                                        |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 10          | Đánh giá kết quả học tập của học sinh                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 11          | Quản lý hồ sơ dạy học                                              |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 3                                          |             | <b>Năng lực giáo dục</b>                                           |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 12          | Lập kế hoạch các hoạt động giáo dục                                |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 13          | Giáo dục qua các hoạt động dạy học                                 |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 14          | Giáo dục qua công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục khác |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 15          | Hỗ trợ, hướng dẫn nghề nghiệp, việc làm cho học sinh               |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 16          | Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh                            |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 4                                          |             | <b>Năng lực hợp tác trong dạy học và giáo dục</b>                  |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 17          | Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp trong trường                     |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 18          | Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp ngoài trường                     |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| 5                                          |             | <b>Năng lực phát triển nghiệp vụ sư phạm</b>                       |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 19          | Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm                          |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
|                                            | 20          | Đổi mới dạy học và giáo dục                                        |                                                      |          |          |          |          |                                                                           |
| <b>Tổng số tiêu chí đạt mức tương ứng:</b> |             |                                                                    |                                                      |          |          |          |          | -                                                                         |

**Ghi chú:** Không đạt (không cho điểm); Mức 1 (1 điểm); Mức 2 (2 điểm); Mức 3 (3 điểm);  
Mức 4 (4 điểm).

- Tổng số điểm: .....
- Xếp loại: .....

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những điểm mạnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 2. Những điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 3. Hướng phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 4. Ý kiến bảo lưu của giáo viên được đánh giá (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2015  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

## HIỆU TRƯỞNG

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2015*

**PHIẾU TỔNG HỢP XẾP LOẠI GIÁO VIÊN THEO  
CHUẨN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM GIÁO VIÊN  
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP CỦA TRƯỞNG KHOA  
Năm học: 2014 – 2015**

| <b>Số<br/>thứ<br/>tự</b> | <b>Họ và tên giáo viên<br/>(xếp theo tổ bộ môn)</b> | <b>Giáo viên<br/>tự đánh giá</b> |                 | <b>Đánh giá của<br/>trưởng khoa, tổ bộ môn</b> |                 | <b>Ghi chú</b> |
|--------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|-----------------|----------------|
|                          |                                                     | <b>Tổng số<br/>điểm</b>          | <b>Xếp loại</b> | <b>Tổng số<br/>điểm</b>                        | <b>Xếp loại</b> |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |
|                          |                                                     |                                  |                 |                                                |                 |                |

Tổng hợp chung kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên toàn khoa:

- Loại xuất sắc: ..... người (.....%);
- Loại khá: ..... người (.....%);
- Loại trung bình: ..... người (.....%);
- Loại chưa đạt: ..... người (.....%).

**TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2015

**PHIẾU TỔNG HỢP XẾP LOẠI GIÁO VIÊN THEO  
CHUẨN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM GIÁO VIÊN  
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG  
Năm học: 2014 – 2015**

| Số<br>thứ<br>tự | Họ và tên<br>giáo viên<br>(xếp theo khoa,<br>tổ bộ môn) | Giáo viên<br>tự đánh giá |          | Đánh giá của<br>trưởng khoa, tổ bộ môn |          | Xếp loại<br>chính thức của<br>Hiệu trưởng | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------------------------------------|--------------------------|----------|----------------------------------------|----------|-------------------------------------------|---------|
|                 |                                                         | Tổng số<br>điểm          | Xếp loại | Tổng số<br>điểm                        | Xếp loại |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |
|                 |                                                         |                          |          |                                        |          |                                           |         |

Tổng hợp chung kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên toàn trường:

- Loại xuất sắc: ..... người (.....%);
- Loại khá: ..... người (.....%);
- Loại trung bình: ..... người (.....%);
- Loại chưa đạt: ..... người (.....%).

**HIỆU TRƯỞNG**

**MẪU 5**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN THEO CHUẨN  
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM GIÁO VIÊN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**  
**Năm học: 2014 – 2015**

**1. Tổng số giáo viên được đánh giá, xếp loại: ..... người**

**2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên:**

| Loại xuất sắc |           | Loại khá |           | Loại trung bình |           | Loại chưa đạt |           |
|---------------|-----------|----------|-----------|-----------------|-----------|---------------|-----------|
| Số lượng      | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng        | Tỉ lệ (%) | Số lượng      | Tỉ lệ (%) |
|               |           |          |           |                 |           |               |           |

**3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại chưa đạt:**

| Tiêu chuẩn có tiêu chí không được cho điểm                       | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
|------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| Tiêu chuẩn 1: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục |          |           |
| Tiêu chuẩn 2: Năng lực dạy học                                   |          |           |
| Tiêu chuẩn 3: Năng lực giáo dục                                  |          |           |
| Tiêu chuẩn 4: Năng lực hợp tác trong dạy học và giáo dục         |          |           |
| Tiêu chuẩn 5: Năng lực phát triển nghiệp vụ sư phạm              |          |           |

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT TP. HCM (để b/c);
- Lưu: VT, P. TS-ĐT-GTVL.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)